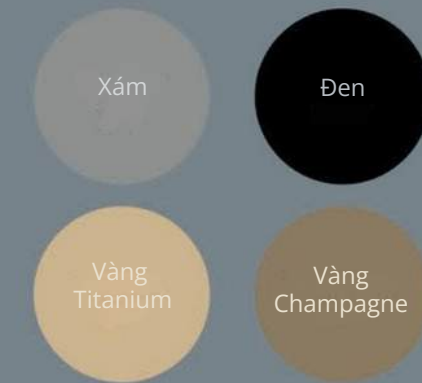




Mẫu E Thang máy gia đình Franz

Sự kết hợp hài hòa với thiết kế nội thất giúp mang lại trải nghiệm lắp đặt thuận tiện và đồng bộ. Kính cường lực không khung 5+5 được sử dụng như một giải pháp vừa an toàn vừa thẩm mỹ, kết hợp hoàn hảo với kính in họa tiết bán phần, tạo nên vẻ đẹp sang trọng và tinh tế.

Màu tiêu chuẩn



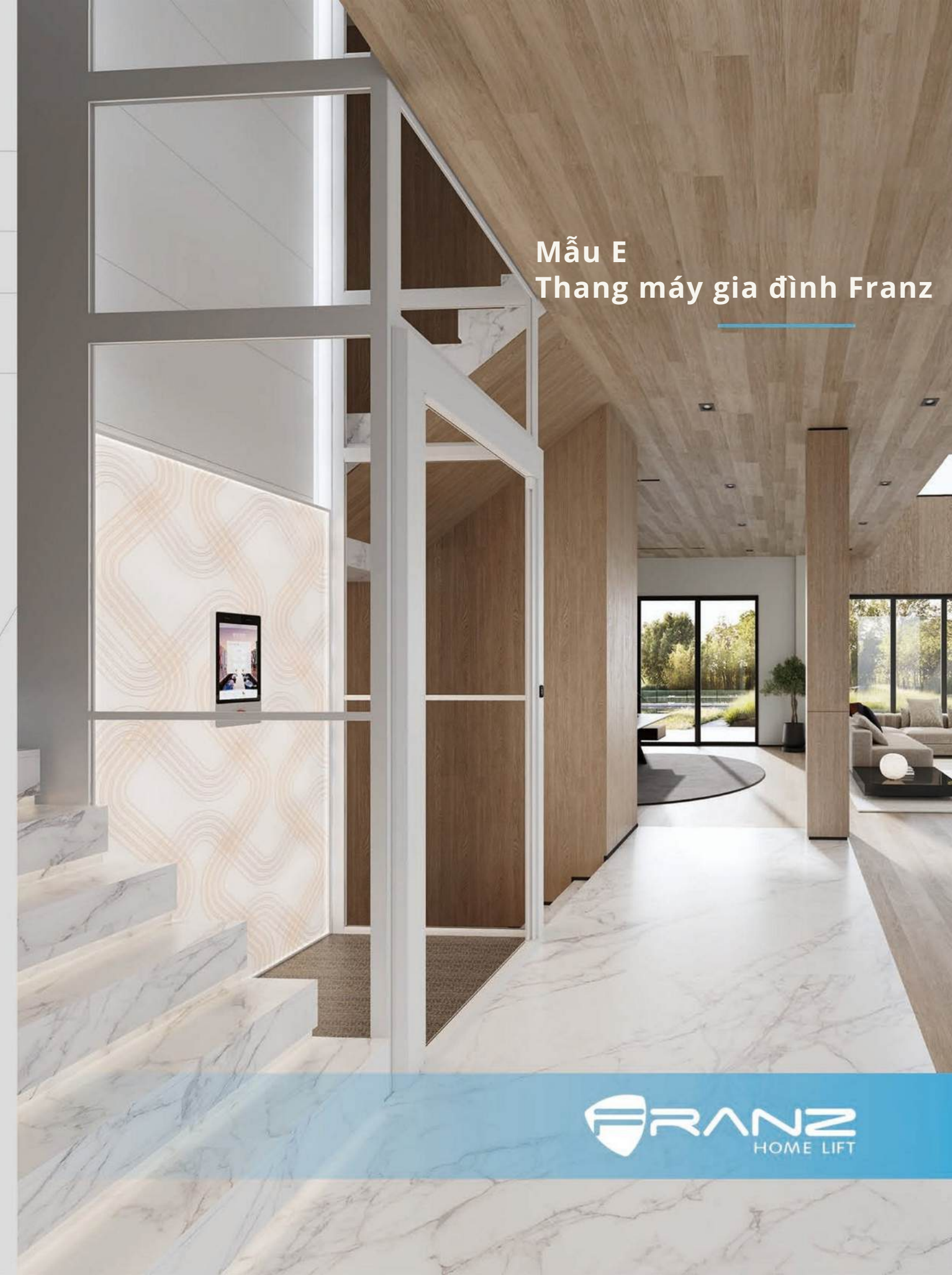
Mẫu

FP-E-VIG320

FP-E-VIG400

Chiều cao tầng trên cùng (OH) 2250mm	 Hệ truyền động kéo bằng cáp thép dẹt	 Phù hợp nhà từ 2-6 tầng	 Máy kéo đồng bộ nam châm vĩnh cửu không hộp số
Độ sâu hố PIT 60mm		 Kích thước linh hoạt	
Tiết kiệm năng lượng chỉ với 1.1Kw	Tốc độ tiêu chuẩn 0.3m/s	 Dễ dàng bảo trì	 Hệ thống điều khiển biến tần siêu êm

FRANZ
HOME LIFT
FRANZ INTELLIGENT LIFT CO.,LTD



Mẫu E Thang máy gia đình Franz

FRANZ
HOME LIFT

Tùy chọn về cấu hình /

Vách sau sàn cabin

Vách sau đơn sắc là cấu hình tiêu chuẩn

Thiết kế tối giản, tinh tế và thanh lịch.

Thang máy được trang bị vách nghệ thuật tổng trắng kết hợp hiệu ứng ánh sáng khuếch tán ẩn mềm mại, mang lại cảm giác ấm cúng cho không gian sống và hài hòa với tổng thể nội thất.

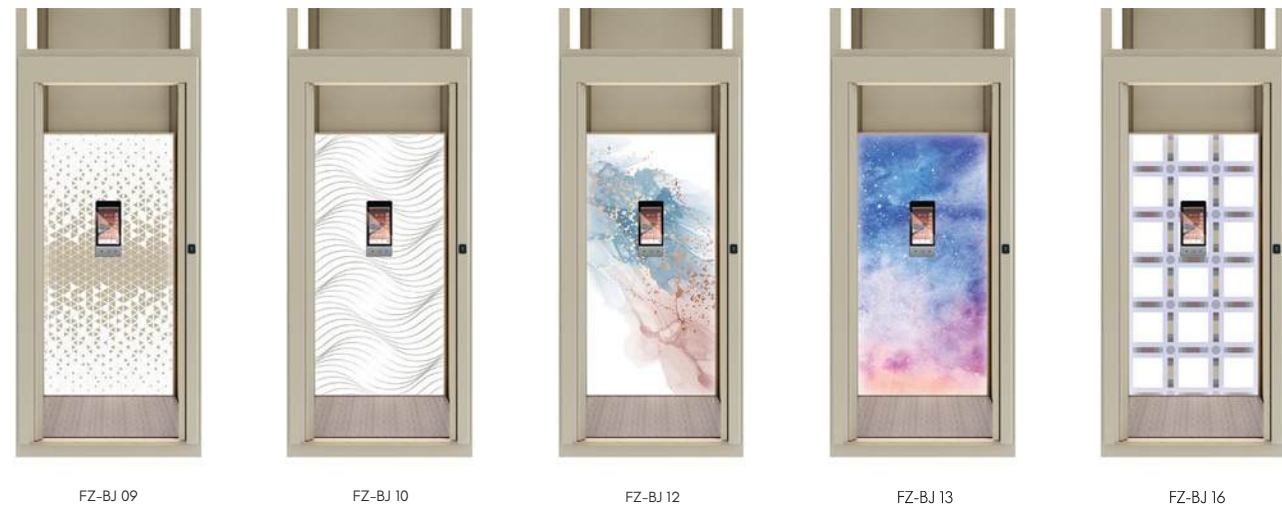
Tùy chọn vách sau cabin toàn phần đa sắc



- Vách sau phát sáng đa sắc có thể điều chỉnh
- Hệ thống chiếu sáng đơn sắc có thể điều chỉnh
 - Đỏ/Xanh lá cây/ Xanh dương/Trắng



Tùy chọn vách sau tích hợp đèn chiếu sáng



Mẫu trần cabin thang máy

Trần tiêu chuẩn mặc định



Shining white

Trần cabin tiêu chuẩn có màu đồng bộ với khung nhôm.

Tùy chọn trần



Champagne gold



Titanium-gold



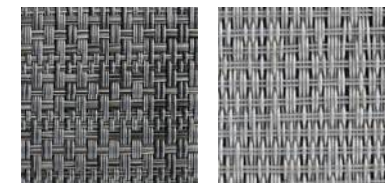
Elegance grey



Dark black

Sàn cabin thang máy

Sàn dệt cao cấp sản xuất tại Trung Quốc



FZ-GDT 01

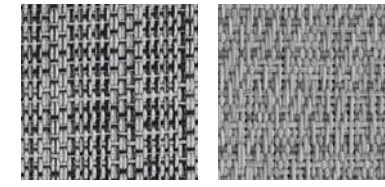
FZ-GDT 02

Sàn dệt nhập khẩu



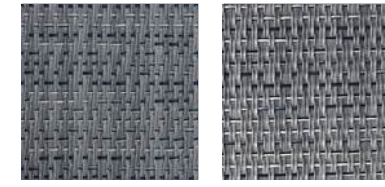
FZ-DT 02

FZ-DT 07



FZ-GDT 03

FZ-GDT 04



FZ-DT 08

FZ-DT 09

Nút bấm

Nút bấm mặc định



FZ-JH32

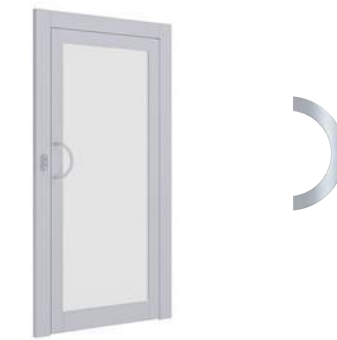
Hệ thống bảng điều khiển

Hệ thống bảng điều khiển mặc định



Cửa thang máy

Cửa mở lùa tự động



Cửa mở quay tự động 1 cánh



Kích thước thang máy

Mẫu	Kích thước cabin	Kích thước thông thủy cửa	Kích thước hố thang	Kích thước ô chờ lắp đặt
E1	820 × 635	630 × 2000	900 × 1000	930 × 1020
E2	920 × 785	730 × 2000	1000 × 1150	1030 × 1170
E3	970 × 785	780 × 2000	1050 × 1150	1080 × 1170
E4	970 × 885	780 × 2000	1050 × 1250	1080 × 1270
E5	1070 × 835	880 × 2000	1150 × 1200	1180 × 1220
E6	1070 × 885	880 × 2000	1150 × 1250	1180 × 1270
E7	1170 × 885	900 × 2000	1250 × 1250	1280 × 1270
E8	1170 × 985	900 × 2000	1250 × 1350	1280 × 1370
E9	770 × 535	580 × 2000	850 × 900	880 × 920

■ Lưu ý: Kích thước chiều rộng cabin tối đa ≤ 1200 mm, kích thước chiều sâu cabin tối đa ≤ 1000 mm.

Thông số kỹ thuật

